

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác y tế tháng 01 năm 2023 và nhiệm vụ trọng tâm công tác tháng 02 năm 2023

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRONG THÁNG

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Hoàn thành báo cáo thống kê năm 2022; giao chỉ tiêu biên chế, chỉ tiêu kế hoạch phòng bệnh, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, khám bệnh, chữa bệnh và các hoạt động khác của ngành Y tế năm 2023 năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở.

2. Tham mưu chỉ đạo Tết: công tác khám, chữa bệnh và báo cáo trong dịp Tết Nguyên đán; bảo đảm ATTP dịp Tết, phòng chống dịch Tết. Triển khai Phương án sẵn sàng ứng phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong ngành y tế Quảng Ngãi.

3. Tham mưu chỉ đạo tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, dịch bệnh mùa Đông Xuân

4. Chỉ đạo rà soát chi phí khám, chữa bệnh BHYT chưa thanh toán

5. Nghiệm thu 10 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở không sử dụng ngân sách nhà nước năm 2022; xét duyệt Sáng kiến ngành Y tế năm 2022

6. Chương trình hậu kiểm các cơ sở tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

7. Tham mưu thực hiện quy trình kiện toàn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đội ngũ CBLĐQL¹; tham mưu chuyển đổi vị trí, điều động, bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng các đơn vị².

9. Tham mưu hoàn thành việc đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2022 đối với các tập thể, cá nhân toàn ngành. Hướng dẫn, tham mưu phê duyệt, tiếp nhận, kiểm tra bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 toàn ngành.

11. Hoàn thành việc xét nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 2 năm 2022 toàn ngành;

12. Hoàn thành phân bổ kinh phí 2023 cho toàn ngành; kinh phí đặc thù chống dịch, kinh phí công tiêm vắc xin COVID-19.

¹ Đối với các đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thuỳ Trâm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế các huyện: Mộ Đức, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Sơn Hà;... Tham mưu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và 2026-2031.

² các đơn vị: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Đa khoa khu vực Đặng Thuỳ Trâm, Trung tâm Y tế các huyện: Mộ Đức, Nghĩa Hành, Bình Sơn theo quy định.

13. Tham mưu điều chuyển thuốc, VTYT, HC-HCXN thuộc kết quả đấu thầu thuốc tập trung giữa các đơn vị. Triển khai Thông tư số 14/2022/TT-BYT: tham mưu triển khai đấu thầu VTYT, HC, HCXN theo các qui định mới ban hành.

14. Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại các đơn vị³. Kiểm tra đột xuất các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trái phép trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. Thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số

1. Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

a. Dự án phòng, chống lao

Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh tiếp tục thu dung điều trị bệnh nhân lao.

b. Dự án phòng, chống sốt rét

Tình hình sốt rét trên địa bàn toàn tỉnh ổn định, không có ca sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét.⁴

c. Dự án phòng, chống sốt xuất huyết

Số người mắc sốt xuất huyết: là 348 ca. Không có tử vong.

d. Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần

Duy trì công tác phát hiện và quản lý người bệnh tâm thần tại các tuyến. Duy trì chương trình tâm thần tại 173 xã.

e. Dự án phòng, chống bệnh Đái tháo đường

Tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn, tuyên truyền về phòng chống bệnh Đái tháo đường và quản lý, điều trị bệnh nhân theo đúng quy định.

f. Dự án phòng chống phong, da liễu

Công tác khám phát hiện bệnh nhân phong mới, quản lý bệnh nhân phong và chăm sóc người tàn tật được tăng cường tại các tuyến.⁵

2. Dự án Tiêm chủng mở rộng

Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng.⁶

3. Dự án Dân số và phát triển

³ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

⁴ Tổng số BN sốt rét trong tháng: 0 ca, số lượt người được cấp thuốc điều trị dự phòng: 50. Tổng số lam và test nhanh xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét 2.817 mẫu.

⁵ Số BN da liễu được khám, điều trị tại phòng khám 308. Số BN phong được quản lý 88. Số BN cần săn sóc tàn tật 84.

⁶ Số trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho 834 cháu, đạt tỉ lệ 4,73% (834/17.645)

a. Dự án Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Tổ chức Hội nghị gặp mặt hưởng ứng Tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12) năm 2022.

- Đề xuất nội dung phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về công tác dân số năm 2023 (Công văn số 238/CCDS ngày 27/12/2022).

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án 7- Nội dung Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (Kế hoạch số 09/KH-CCDS ngày 09/01/2023).

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác đổi Sổ ghi chép ban đầu về dân số (Sổ A0); Sổ sách, biểu mẫu báo cáo thống kê chuyên ngành dân số theo Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế (Hướng dẫn số 06/HD-CCDS ngày 06/01/2023).

Cung ứng phương tiện tránh thai (PTTT) và đảm bảo chất lượng PTTT cho các đối tượng có nhu cầu⁷

Duy trì các hoạt động nâng cao chất lượng dân số: Thực hiện đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh.⁸

b. Dự án chăm sóc sức khỏe sinh sản

Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình đảm bảo an toàn⁹.

4. Dự án An toàn thực phẩm

Ban hành công văn tăng cường công tác bảo đảm ATTP, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các trường học; Công văn cung cấp thông tin liên quan đến trường học, cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức bếp ăn tập thể, căn tin ăn uống..

Kiểm tra định kỳ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể.¹⁰

Trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm

5. Dự án Phòng, chống HIV/AIDS

⁷ - Tổng số người thực hiện các biện pháp tránh thai là 40.366/54.934, đạt 73,4%.

- Tổng số trẻ sinh ra trong tháng 01/2023 là 435 trẻ (244 nam/191 nữ, tỷ số giới tính khi sinh 127,75/100), con thứ 3 trở lên là 34 trẻ chiếm tỷ lệ 7,8%.

- Số nam/nữ được tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân là 153 người; khám sức khỏe tiền hôn nhân là 26 người.

⁸Có 309 bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh xã hội hoá và 118 em được sàng lọc sơ sinh xã hội hoá.

⁹ Số lượt khám phụ khoa 6.656, Số lượt chữa phụ khoa: 2.523; Tỷ số chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống: 0

¹⁰ Tuyên tỉnh: Kiểm tra đối với 19 cơ sở thực phẩm, gồm: 05 cơ sở sản xuất, 07 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 07 cơ sở kinh doanh thực phẩm. Kết quả 17/19 cơ sở tuân thủ các quy định về ATTP, còn 02 cơ sở mời về làm việc.

Tuyên huyện: Toàn tỉnh kiểm tra 1.174 cơ sở thực phẩm, phát hiện vi phạm, phạt tiền 03 cơ sở thức ăn đường phố với số tiền 6.000.000đ và nhắc nhở 48 cơ sở.

Trong tháng có 04 trường hợp nhiễm mới HIV, số người chuyển sang AIDS 04, tử vong 01. Số người nhiễm HIV/AIDS hiện còn sống 791. Duy trì điều trị thay thế nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone: Hiện có 77 bệnh nhân đang điều trị.

6. Dự án Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Triển khai tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 1.349 đơn vị máu. Cộng dồn từ đầu năm được 1.349 đơn vị.

7. Dự án Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức.¹¹

III. Tình hình dịch bệnh và các hoạt động khác thuộc lĩnh vực dự phòng

1. Phòng, chống dịch Covid-19:

- Tháng 01 ghi nhận 31 ca mắc mới, cộng dồn 31 ca; không có trường hợp tử vong.

Năm 2022 (từ ngày 1/1/2022 đến ngày 16/12/2022): Quảng Ngãi ghi nhận 44.295 ca bệnh (có mã số trên hệ thống), 109 ca tử vong, đã điều trị khỏi 44.147 ca.

- Số ca mắc COVID-19 tại tỉnh từ ngày 01/01/2021 đến nay: 50.156 ca bệnh.

Trong đó: Số ca khỏi bệnh: 50.019; Số bệnh nhân tử vong: 135; Tổng số ca hiện đang điều trị 2.

11 Thực hiện 02 phóng sự trên PTQ, 05 chuyên mục trên Báo Quảng Ngãi; 49 tin, bài gửi cho Trung tâm Truyền thông - Thể thao - Văn hóa của 13 huyện/ thành phố/thị xã. Viết 12 bài, 09 tin trên Website Sở Y tế Quảng Ngãi; 02 bài trên Website của Tỉnh ủy.

Về lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm: Thực hiện 541 lượt tuyên truyền trên sóng Phát thanh; tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức với 104 người tham dự, treo 20 băng rôn; cấp phát 35 đĩa tuyên truyền; đăng 02 tin bài trên website Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Về lĩnh vực DS-KHHGD:

- 05 tin, bài đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế và các huyện (Thành phố Quảng Ngãi: 02 tin; huyện Minh Long: 03 tin).

- Truyền thông chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; sức khỏe sinh sản thông qua các buổi tiêm chủng, khám thai... *Kết quả có 940 lượt người tham dự, cụ thể: huyện Mộ Đức (135 lượt); huyện Nghĩa Hành (160 lượt); huyện Minh Long (165 lượt); huyện Ba Tơ (cấp 3.000 tờ rơi, 480 lượt).*

- Truyền thông Đề án Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. *Kết quả: 164 lượt người tham dự, cụ thể: huyện Mộ Đức (39 lượt); huyện Nghĩa Hành (125 lượt).*

- Truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. *Kết quả: huyện Ba Tơ có 1.080 lượt người tham dự; huyện Minh Long tư vấn tại hộ gia đình cho 65 hộ.*

- Truyền thông nội dung về sức khỏe sinh sản vị thành niên. *Kết quả có 2.038 lượt người tham dự, cụ thể: huyện Tư Nghĩa (90 lượt), huyện Mộ Đức (260 lượt); huyện Minh Long tư vấn tại hộ gia đình cho 71 hộ; thị xã Đức Phổ (1.688 lượt).*

*** Công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19**

a. Tình hình tiếp nhận và cấp phát vắc xin:

- Tổng số vắc xin theo Quyết định phân bổ của Bộ Y tế: 3,018,040 Liều.
- Tổng số vắc xin tỉnh đã nhận: 3,018,040 Liều.
- Tổng số vắc xin đã sử dụng: 2,974,259 Liều, đạt tiến độ 98.6 %.
- Vắc xin còn sử dụng tồn tại kho tỉnh/huyện: 3,635 liều; Trong đó:
 - + Vắc xin Trẻ em 5 - 12 tuổi: 0 liều
 - + Vắc xin Người từ 18 tuổi trở lên: 3,635 liều
- Vắc xin hết hạn sử dụng: 40,146 liều.

b. Kết quả tiêm chủng

b.1. Kết quả tiêm chủng theo số lượng vắc xin đã sử dụng

Cộng dồn toàn tỉnh đã thực hiện 3,082,218 mũi tiêm, đã được cập nhật lên cổng thông tin báo cáo của Bộ Y tế:

b.2. Kết quả triển khai Nền tảng Quản lý tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19

Kết quả tiêm chủng và nhập liệu trên Nền tảng tiêm chủng

- Tổng số mũi tiêm đã thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi là 3,082,218 mũi, trong đó: Mũi 1: 1,086,580, mũi 2: 1,018,068, mũi 3: 780,867, mũi 4: 196,703
- Tổng số mũi tiêm đã được nhập lên Hệ thống là 2,948,137 mũi, đạt tỷ lệ 95,6%, trong đó: Mũi 1 đạt tỷ lệ nhập liệu 99,7%, mũi 2 đạt 98,4%, mũi 3 đạt 87,5%, mũi 4 đạt 91,4%.

Kết quả “Làm sạch” dữ liệu và cấp “Hộ chiếu vắc xin”

- Đến ngày 16/1/2023 tổng số trường hợp/thông tin đã được “Làm sạch” là 230,599 lượt
- Hiện còn 76,393 lượt thông tin sai chưa được làm sạch (chiếm tỷ lệ 2.6% tổng số mũi tiêm), trong đó: Không có CCCD/Mã định danh 6,949 lượt, CCCD/Mã định danh sai định dạng 3,105 lượt, Xác minh sai thông tin 66,339 lượt.
- Tổng số cơ sở đã thực hiện ký chứng nhận tiêm chủng là 193/200 cơ sở.
- Tổng số người đã được ký chứng nhận tiêm chủng là 1,020,241 người, đạt tỷ lệ 95,6%.
- Tổng số mũi tiêm đã được ký chứng nhận tiêm chủng là 2,131,899 mũi tiêm, đạt tỷ lệ 77%.

2. Tình hình dịch bệnh khác:

Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phát hiện sớm và báo cáo kịp thời tình hình dịch bệnh.¹²

3. Phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác

Công tác phòng chống mù lòa và các bệnh mắt khác được duy trì thường xuyên.¹³

4. Quản lý môi trường y tế

Tiếp tục phối hợp triển khai các hoạt động: Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Đề án truyền thông và cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030; tăng cường công tác ứng phó biến đổi khí hậu ngành Y tế; tăng cường quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng.

IV. Công tác khám, chữa bệnh

Tổ chức tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Thực hiện tốt công tác phân tuyến kỹ thuật tại các tuyến. Quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý. Tình hình thu dung bệnh nhân của các cơ sở điều trị trong tỉnh đều tăng so với tháng trước.

Tiếp tục thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT theo yêu cầu của Bộ Y tế và BHXH Việt Nam.

Kết quả khám chữa bệnh trong tháng như sau:¹⁴

V. Một số công tác khác

1. Công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

Trong tháng đã kiểm nghiệm 54 mẫu thuốc (Mẫu kiểm tra 54, mẫu gửi đến 0), gồm 225 thử nghiệm. Phân loại: 54 mẫu (Mẫu kiểm tra 54, mẫu gửi đến 0), Kết quả: 54/54 mẫu đạt (100%), trong đó mẫu kiểm tra 54/54 mẫu đạt (100%).

2. Công tác Giám định y khoa

Tổ chức giám định theo định kỳ, tổng số khám, giám định chung các loại: 27 đối tượng bao gồm: 15 tai nạn lao động; 10 khả năng lao động, 02 khám giám định khác .

¹² Số ca mắc tháng 01/2023: bệnh Chân - Tay - Miệng mắc 01 ca; Cúm 151; Tiêu chảy 186; Lỵ trực trùng 18; Lỵ Amíp 04; Thủy đậu 02; Bạch hầu 0.

¹³ Số lượt khám: 4.298, trg đó tại TT Mắt 463.

¹⁴ Số lần khám bệnh: 170.017 (tuyến tỉnh: 53.174, tuyến huyện: 67.171, tuyến xã: 38.667, BV tư nhân 11.005), Số bệnh nhân nội trú: 15.729. Công suất sử dụng giường bệnh: 87.65% (Tuyến tỉnh: 100,77%; Tuyến huyện: 67,20%). Số lượt xét nghiệm: 239.224, Số lượt chụp X quang: 25.071, Số lượt siêu âm: 32.689. Số lượt chụp CT/MRI: 3.304.

Đã triển khai một số kỹ thuật mới trong điều trị: Tại BVĐK tỉnh: Chụp động mạch vành: 29; Chụp, nong và đặt stent động mạch vành: 43; PP Thẩm tách siêu lọc máu HDF-Online: 88; Ghi điện cơ: 26

3. Công tác Pháp y

Trung tâm Pháp y tỉnh đã thực hiện 53 vụ. Trong đó: Giám định tử thi: 12 Giám định thương tích: 40 vụ; Giám định mô bệnh học: 01 vụ.

4. Công tác đào tạo tại Trường CDYT Đặng Thùy Trâm

- Tiếp tục thực hiện giảng dạy học kỳ I năm học 2022 - 2023.
- Tuyển sinh, đào tạo y tế lao động, huấn luyện sơ cứu, cấp cứu, đào tạo y tế lao động tại các khu công nghiệp trong tỉnh.

- Họp Hội đồng thẩm định các chương trình ngành Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh và Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng, đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ sau khi điều chỉnh, cập nhật, bổ sung theo quy định của Bộ LĐ-TB&XH.

- Báo cáo Tổng kết công tác đào tạo năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 theo quy định.

- Báo cáo việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp năm 2022 và báo cáo công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp năm 2022 gửi đến các cấp theo quy định.

5. Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục hoàn thành việc khắc phục những kiến nghị, đề xuất của Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác thanh niên của tỉnh đối với công tác cải cách hành chính và công tác thanh niên năm 2022 của ngành Y tế theo quy định.

- Hoàn thành, giải trình việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Sở Y tế.

- Hoàn thành khảo sát sự hài lòng người dân với dịch vụ y tế

6. Công tác chuyển đổi số - y tế thông minh

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) liên quan đến lĩnh vực y tế:

- Hướng dẫn các cơ sở KCB thực hiện liên thông liên thông dữ liệu Giấy khám sức khoẻ lái xe phục vụ Đề án 06

- Đã phối hợp với UNDP và BYT, thực hiện tập huấn từ ngày 27/12 đến ngày 30/12/2022, cho 320 cán bộ y tế sử dụng phần mềm Bác sĩ cho mọi nhà.

B. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 02/2023

1. Phòng chống, dịch Covid-19: tiếp tục tham mưu Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19; các báo cáo công tác phòng, chống dịch Covid-19, chỉ đạo tăng cường triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em.

2. Trình UBND tỉnh ban hành các kế hoạch năm 2023: Kế hoạch phòng chống dịch, Kế hoạch phòng chống HIV/AIDS.

3. Kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022.

4. Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm năm 2023 trình UBND tỉnh phê duyệt.

5. Xây dựng giá kế hoạch, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch mua sắm VTYT, HC-HCXN năm 2023 của Ngành Y tế.

6. Xây dựng Dự thảo Kế hoạch đấu thầu thuốc tập trung CDP năm 2023 của Ngành Y tế. Tham mưu triển khai xây dựng, tổng hợp nhu cầu số lượng thuốc áp dụng hình thức đàm phán giá năm 2023.

7. Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng của người bệnh tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế. Tiếp tục kiểm tra đột xuất các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trái phép trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

8. Tham mưu xây dựng Dự thảo: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo công chức, viên chức y tế; Nghị quyết HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2023-2025.

9. Tham mưu phê duyệt quy hoạch, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và 2026-2031.

11. Kiểm tra, thẩm định, tổng hợp, tham mưu chuyển xếp lương viên chức chuyên ngành y tế theo Thông tư số 03/2022/TT-BYT. Kiểm tra, tổng hợp, đăng ký danh sách và nộp hồ sơ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023 toàn ngành.

12. Rà soát, tổng hợp tiêu chuẩn, định mức quản lý, sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng của toàn ngành năm 2023-2025 và thiết bị y tế chuyên dùng của thuộc dự án Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi trình UBND tỉnh phê duyệt.

13. Tổng hợp Phương án giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, giai đoạn 2023-2025

14. Tiếp tục triển khai Đề án Thiết lập Hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Lập KHLCNT sau khi được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thuê phần mềm HSSKĐT)

15. Xây dựng, triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành y tế 2023, giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030. Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đột phá Đề án 06.

16. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông Khám, chữa bệnh từ xa sử dụng phần mềm “ Bác sĩ cho mọi nhà” trên địa bàn tỉnh và triển khai trên toàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXX, HĐND tỉnh;
- Sở KH và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Phòng PA08, PA03 (Công an tỉnh);
- Khối thi đua VH-XH;
- Đảng ủy Sở Y tế;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng và Thanh tra Sở Y tế;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Đức

Phụ lục
Hoạt động khám chữa bệnh tại tuyến tỉnh và tuyến huyện

TT	Cơ sở y tế	Giường bệnh Kế hoạch	Tổng số BN nội trú	Tổng số ngày ĐT nội trú	Công suất SDGB (%)	Ngày điều trị Nội trú BQ
A	TỔNG SỐ	4.030	15.729	105.968	87,65	6.74
I	Tuyến tỉnh	2.310	8.699	69.834	100,77	8.03
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1.160	3.718	29.882	110,67	8.04
2	BVĐKKV Đặng Thùy Trâm	900	1.321	7.944	101,85	6.01
3	Bệnh viện YHCT	260	303	5.564	84,30	18.36
4	Bệnh viện Lao và B.Phổi	220	107	2.536	76,85	23.70
5	Bệnh viện Sản - Nhi	110	2.952	19.520	100,10	6.61
6	Bệnh viện Tâm thần	650	178	3.600	109,09	20.22
7	Trung tâm Mắt	110	58	246	32,80	4.24
8	BV Nội tiết	25	62	542	51,62	8.74
II	Tuyến huyện	1.610	5.806	32.458	67,20	5.59
1	Huyện Ba Tư	120	617	2.774	77,06	4.50
2	Huyện Bình Sơn	230	1.042	6.335	91,81	6.08
3	Huyện Lý Sơn	60	167	1.116	62,00	6.68
4	Huyện Minh Long	80	266	1.628	67,83	6.12
5	Huyện Mộ Đức	170	627	3.392	66,51	5.41
6	Huyện Nghĩa Hành	120	717	3.627	100,75	5.06
7	Huyện Sơn Hà	150	442	2.188	48,62	4.95
8	Huyện Sơn Tây	70	325	2.436	116,00	7.50
9	Huyện Sơn Tịnh	220	542	3.264	49,45	6.02
10	Huyện Trà Bồng	170	517	1.863	36,53	3.60
11	Huyện Tư Nghĩa	160	378	2.604	54,25	6.89
12	Thành phố Quảng Ngãi	60	166	1.231	68,39	7.42
III	BV Tư nhân	110	1.008	3.199	96,94	3.17
1	BV Mắt KTC	10	131	164	54,67	1.25
2	BV Phúc Hưng	100	877	3.035	101,17	3.46